

Bản án số: 22/2023/ HNGĐ - ST

Ngày 19/5/2023

“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con
chung khi ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Bạ

2. Bà Vũ Thị Linh

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Giao - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 244/2022/TLST - HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2022 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12A/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Số 5, khu dân cư T, phường S, thành phố C, tỉnh H;

- Bị đơn: Anh Trần Đình H, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Số 5, khu dân cư T, phường S, thành phố C, tỉnh H;

Chị L vắng mặt (có đơn xin xử vắng mặt), anh H vắng mặt (không có lý do).

- Những người làm chứng:

1. Bà Vũ Thị Kim A, sinh năm 1964.

2. Ông Trần Văn H1, sinh năm 1959.

Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các bản tự khai, biên bản hòa giải, nguyên đơn và bị đơn trình bày:

Chị L và anh H kết hôn ngày 09/11/2011, có đăng ký kết hôn tại UBND phường S, thị xã C, (nay là thành phố C), tỉnh H. Anh chị kết hôn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Quá trình chung sống ban đầu cuộc sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc. Đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Vợ chồng thường xuyên cãi nhau, không có hạnh phúc. Vợ chồng ly thân từ tháng 3 năm 2022, anh H có nhiều lần khuyên bảo động viên tôi về đoàn tụ cùng anh H nhưng chị L không đồng ý. Chị L xác định vợ chồng không thể đoàn tụ được, mâu thuẫn trầm trọng kéo dài. Nay chị L đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H. Theo anh H: Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do trong quá trình vợ chồng chung sống cũng có xảy ra cãi cọ nhau. Lúc đầu chị L có về nhà bố mẹ đẻ ở thì anh cũng có động viên chị quay về, vợ chồng chung sống làm ăn nuôi dạy con cái nhưng chị không nghe. Bản thân anh không muốn vợ chồng phải ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Trần Quỳnh C, sinh ngày 25/5/2012 và Trần Phúc N, sinh ngày 11/5/2018. Hiện tại cả hai con chung đang ở cùng anh H. Nếu anh chị ly hôn chị L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung và tự nguyện không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung với chị. Nếu anh chị ly hôn anh H sẽ trình bày quan điểm về việc nuôi con sau.

Về tài sản chung, nợ: Chị L và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà K - mẹ đẻ chị L trình bày và xác nhận: Chị L và anh H kết hôn năm 2011, có đăng ký kết hôn tại UBND phường S, thị xã C, (nay là thành phố C), tỉnh H. Anh chị chung sống với nhau hòa thuận, hạnh phúc đến vài năm gần đây thì phát sinh mâu thuẫn, gia đình đã nhiều lần khuyên giải nhưng không thành. Quan điểm của bà là mong muốn anh chị đoàn tụ. Nếu anh chị không thể chung sống được nữa đề nghị Tòa án căn cứ pháp luật giải quyết. Nếu anh chị ly hôn, chị L nuôi con chung thì chúng tôi vẫn tiếp tục giúp đỡ chị L chỗ ở sinh hoạt cũng như việc chăm sóc các cháu.

Ông H1 - bố đẻ anh H trình bày và xác nhận: Chị L và anh H kết hôn năm 2011, có đăng ký kết hôn tại UBND phường S, thị xã C, (nay là thành phố C), tỉnh H. Quá trình chung sống ban đầu cuộc sống vợ chồng anh chị hòa thuận hạnh phúc. Khoảng 1 năm gần đây anh chị ly thân và chị L có làm đơn xin ly hôn anh H. Tôi đã động viên nhiều lần vợ chồng về đoàn tụ nuôi dạy con cái nhưng không được. Quan điểm của ông chỉ mong muốn vợ chồng về đoàn tụ, còn việc ở với nhau là do chính anh chị quyết định. Anh chị có 02 con chung là Trần Quỳnh C, sinh ngày 25/5/2012 và Trần Phúc N, sinh ngày 11/5/2018. Hiện cả hai con chung của anh chị vẫn ở cùng chúng tôi và anh H, ban ngày anh Hiệp đưa đón các cháu đi học, tối về thì các cháu ngủ cùng chị L. Nếu anh chị ly hôn,

quan điểm của chúng tôi là vẫn sẽ hỗ trợ anh H trong việc nuôi dạy con cái, chăm sóc các cháu trong việc ăn ở, sinh hoạt và học hành của các cháu.

Cháu Trần Quỳnh C, sinh ngày 25/5/2012 trình bày: Nếu bố mẹ cháu ly hôn, cháu có nguyện vọng được ở cùng với mẹ.

Qua xác minh với trưởng khu dân cư T, phường S xác định: Quá trình mâu thuẫn giữa chị L và anh H địa phương không nắm được. Chỉ xác định được anh chị đã sống ly thân và không còn quan tâm nhau nữa.

Tại phiên tòa:

Chị L và anh H vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Áp dụng khoản 1 Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật án phí, lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc L. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Ngọc L được ly hôn với anh Trần Đình H. Về con chung: Giao con chung là cháu Trần Quỳnh C, sinh ngày 25/5/2012 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 5 năm 2023 đến khi con chung tròn 18 tuổi hoặc có thay đổi khác; Giao con chung là Trần Phúc N, sinh ngày 11/5/2018 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 5 năm 2023 đến khi con chung tròn 18 tuổi hoặc có thay đổi khác. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung với bên nào. Về tài sản chung: Không đề nghị giải quyết. Về án phí: chị L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Chị Nguyễn Thị L khởi kiện xin ly hôn đối với anh Trần Đình H có địa chỉ cư trú tại phường S, thành phố C nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Trần Đình H là bị đơn không có yêu cầu phản tố, đã được triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vắng mặt, chị L vắng mặt và có đơn xin xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị L, anh H.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Trần Đình H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đủ tuổi, có đăng ký kết hôn theo luật định. Đây là hôn nhân hợp pháp. Ngay từ khi bắt đầu sinh sống, anh chị đã phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh chị bất đồng về việc sinh hoạt hằng ngày. Anh chị đã có lời lẽ không tôn trọng và xô xát lẫn nhau. Anh chị không còn quan tâm gì đến nhau cả về tình cảm lẫn kinh tế từ đầu năm 2022 đến nay. Xét mâu thuẫn vợ chồng chị L anh H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận cho chị L được ly hôn anh H là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về quan hệ con chung: Xét điều kiện nuôi con của anh chị thì thấy: Anh chị có hai con chung là Trần Quỳnh C, sinh ngày 25/5/2012 và Trần Phúc N, sinh ngày 11/5/2018. Hiện tại cháu C và cháu N đang do anh H và chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Xét điều kiện, hoàn cảnh của chị L và anh H thấy rằng: Chị L và anh H đều làm lao động tự do. Do vậy, việc giao cả 02 con cho một bên nuôi dưỡng sẽ không đảm bảo điều kiện tốt nhất cho 02 cháu. Anh chị đều có việc làm, thu nhập, có điều kiện trực tiếp nuôi dưỡng 02 con. Chị L và anh H đều được sự hỗ trợ của gia đình trong việc nuôi dưỡng các cháu. Nguyên vọng nuôi dưỡng con chung của anh chị đều chính đáng, phù hợp với nguyện vọng của người làm cha làm mẹ. Tuy vậy cháu C là nữ, có nguyện vọng ở với mẹ, cần có mẹ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Còn cháu Ng là nam ở cùng anh H và ông bà nội, hiện vẫn đang ở với anh H vẫn được anh H chăm sóc tốt nên giao cháu C cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu N cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 5 năm 2023 đến khi con chung tròn 18 tuổi hoặc có thay đổi khác. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung với bên nào là phù hợp điều kiện hoàn cảnh của anh chị và phù hợp quy định của pháp luật. Do vậy, cần căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình tiếp tục giao con chung Trần Quỳnh C, sinh ngày 25/5/2012 cho chị L tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng và giao con chung Trần Phúc N, sinh ngày 11/5/2018 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi mới đảm bảo quyền lợi mọi mặt của các con chung.

[2.3]. Về cấp dưỡng: Xét chị L tự nguyện không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung với chị nên cần được chấp nhận. Anh H không có quan điểm và không có đề nghị chị L phải cấp dưỡng nuôi con chung với anh. Chị L và anh H mỗi người nuôi 01 con chung, nên không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung với bên nào.

2.4]. Về quan hệ tài sản, nợ: Chị L và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[2.5]. Về án phí: Chị L là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, 58, 81, 82, 83, Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật án phí, lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc L.

- Quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Ngọc L ly hôn anh Trần Đình H.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Trần Quỳnh C, sinh ngày 25/5/2012 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung là Trần Phúc N, sinh ngày 11/5/2018 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 5 năm 2023 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi hoặc có thay đổi khác. Chị L và anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung với nhau. Chị L, anh H có quyền và nghĩa vụ gặp gỡ, thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không đặt giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc L phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, đối trừ với số tiền 300.000 đồng chị L đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2020/0003185 ngày 22/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Chí Linh;
- UBND phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh(để ghi vào sổ hộ tịch);
- Chi cục THADS thành phố Chí Linh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Vân Anh